

Số: 3357 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Gỗ Trường Hải Minh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Trảng Bom tại Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 475/TTr-LĐTBXH ngày 13 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động thực hiện tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Gỗ Trường Hải Minh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 26 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01

tháng (30 ngày) trở lên với số tiền là 96.460.000 đồng, trong đó có 04 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (05 trẻ em) với số tiền là 5.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là: 101.460.000 đồng (một trăm linh một triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Trảng Bom chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỊ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH GỖ TRƯỜNG HẢI MINH, HUYỆN TRẢNG BOM
(Đính kèm theo Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLB	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							HDLB/nghỉ không hưởng	Dến ngày tháng năm		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: 96.460.000 đồng.													
1	Lê Thị Xuân Thuỷ	NV kinh doanh	HDLB không xác định thời hạn	31/12/2013	7513169450	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Lê Thị Xuân Thuỷ	0121000140083	Ngân hàng VCB Đồng Nai	271347067
2	Nguyễn Thế Dũng	Tài xế xe tải	HDLB không xác định thời hạn	02/05/2018	7526740853	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Nguyễn Thế Dũng	0121000895093	Ngân hàng VCB Đồng Nai	271661472
3	Nguyễn Tô Ngọc Trâm	NV kinh doanh	HDLB không xác định thời hạn	01/08/2018	4706082795	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Nguyễn Tô Ngọc Trâm	0121000598133	Ngân hàng VCB Đồng Nai	271481602
4	Hoàng Khắc Vũ	Phó Quản đốc	HDLB không xác định thời hạn	01/02/2017	7516114125	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Hoàng Khắc Vũ	0121000899294	Ngân hàng VCB Đồng Nai	272251407
5	Nguyễn Tấn Triệu	Thợ cơ khí	HDLB không xác định thời hạn	03/12/2018	7516110857	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Nguyễn Tấn Triệu	0121000895043	Ngân hàng VCB Đồng Nai	271161578
6	Phan Văn Đông	Thợ cơ điện	HDLB không xác định thời hạn	02/01/2012	7508138159	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Phan Văn Đông	0121000895047	Ngân hàng VCB Đồng Nai	270093996

7	Đỗ Thị Trang	Công nhân ép ván	HDLĐ không xác định thời hạn	02/01/2012	7508138161	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Đỗ Thị Trang	0121000 897145	Ngân hàng VCB Đồng Nai	212066030
8	Phạm Thị Ái Vân	Công nhân ép ván	HDLĐ không xác định thời hạn	02/01/2012	7508138162	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Phạm Thị Ái Vân	0121000 898417	Ngân hàng VCB Đồng Nai	241029871
9	Trần Thanh Phong	CN đứng máy chà	HDLĐ không xác định thời hạn	02/01/2012	7508138163	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Trần Thanh Phong	0121000 895050	Ngân hàng VCB Đồng Nai	321040774
10	Nguyễn Anh Phương	Công nhân ép ván	HDLĐ không xác định thời hạn	31/05/2014	7511188667	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Nguyễn Anh Phương	0121000 895091	Ngân hàng VCB Đồng Nai	212710229
11	Phùng Chí Phong	Công nhân ép ván	HDLĐ không xác định thời hạn	02/01/2018	7511188670	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Phùng Chí Phong	0121000 895045	Ngân hàng VCB Đồng Nai	271778629
12	Phạm Thị Bích Liên	Công nhân lựa ván	HDLĐ không xác định thời hạn	02/01/2013	7511188668	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Phạm Thị Bích Liên	0121000 895046	Ngân hàng VCB Đồng Nai	321625043
13	Nguyễn Tấn Minh	Công nhân phụ chà nhám	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2018	6622313438	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Nguyễn Tấn Minh	0121000 897150	Ngân hàng VCB Đồng Nai	241515660
14	Ngô Văn Khoa	Công nhân ép ván	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2018	9122232054	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Ngô Văn Khoa	0121000 897147	Ngân hàng VCB Đồng Nai	370781216
15	Nguyễn Thanh Tuấn	Công nhân ép ván	HDLĐ không xác định thời hạn	02/05/2019	9122442718	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tuấn	0121000 898398	Ngân hàng VCB Đồng Nai	370886150
16	Nguyễn Thị Diễm My	Công nhân trét ván	HDLĐ không xác định thời hạn	25/09/2019	9122239273	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Diễm My	0121000 893058	Ngân hàng VCB Đồng Nai	371921039
17	Nguyễn Phước Dư	Công nhân ép ván	HDLĐ xác định thời hạn	04/06/2021	7516212753	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Nguyễn Phước Dư	0121000 825767	Ngân hàng VCB Đồng Nai	351250985
18	Lê Văn Tấn	Công nhân ép ván	HDLĐ xác định thời hạn	01/06/2020	7511188673	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Lê Văn Tấn	1015781116	Ngân hàng VCB Đồng Đông Nai	371568782
19	Nguyễn Chí Thanh	Công nhân ép ván	HDLĐ xác định thời hạn	01/07/2020	6622379528	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Nguyễn Chí Thanh	1015187406	Ngân hàng VCB Đồng Đông Nai	241519382

20	Phạm Thị Tuyết Anh	Công nhân trệt ván	HDLĐ không xác định thời hạn	18/01/2021	7524838661	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Phạm Thị Tuyết Anh	1020251239	Ngân hàng VCB Đông Đồng Nai	352769799
21	Châu Thanh Tuấn	Công nhân ép ván	HDLĐ không xác định thời hạn	25/02/2021	5120180588	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Châu Thanh Tuấn	1019200582	Ngân hàng VCB Đông Đồng Nai	212722745
22	Phạm Thị Vũ Hân	Công nhân trệt ván	HDLĐ không xác định thời hạn	22/02/2021	9122188042	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Phạm Thị Vũ Hân	1020376382	Ngân hàng VCB Đông Đồng Nai	370653783
23	Lý Sơn	Công nhân phụ chà nhám	HDLĐ xác định thời hạn	03/03/2021	7523333672	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Lý Sơn	1019557017	Ngân hàng VCB Đông Đồng Nai	079069015784
24	Nguyễn Thị Hương	Công nhân lựa ván	HDLĐ xác định thời hạn	04/05/2021	7513043955	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hương	1020381029	Ngân hàng VCB Đông Đồng Nai	083192000454
25	Nguyễn Văn Đáp	Công nhân xén ván	HDLĐ xác định thời hạn	18/01/2021	3621785347	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Đáp	1022748536	Ngân hàng VCB Đông Đồng Nai	036072007689
26	Bùi Quốc Dũng	Công nhân ép ván	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2018	7516113005	01/08/2021	01/8/2021	31/8/2021	3.710.000	Bùi Quốc Dũng	871004248929	Ngân hàng VCB Đông Đồng Nai	272421678

II Hộ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi: 5.000.000 đồng.

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng					Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/ Thẻ CCCD
			Họ và tên trẻ chưa đủ 06 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ	Họ và tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ CCCD của vợ hoặc chồng	Tên tài khoản		Số tài khoản	Ngân hàng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Nguyễn Thị Diễm Mỹ	16	Nguyễn Công Chí Kiên	17/01/2021	Nguyễn Công Bình	352419931	1.000.000	Nguyễn Thị Diễm Mỹ	0121000893058	Ngân hàng VCB Đông Nai	371921039	
2	Nguyễn Thị Hương	24	Nguyễn Minh Hoàng	23/5/2017	Nguyễn Minh Hùng		1.000.000	Nguyễn Thị Hương	1020381029	Ngân hàng VCB Đông Đồng Nai	083192000454	

3	Bùi Quốc Dũng	26	Bùi Thị Tuyết Nhi	12/8/20219	Trần Ngọc Huyền	1.000.000	Bùi Quốc Dũng	871004248929	Ngân hàng VCB Đông Đồng Nai	272421678
			Bùi Quốc Thiện	27/4/2021		1.000.000				
4	Phạm Thị Tuyết Anh	20	Châu Thành Nhân	12/12/2018	Châu Văn Cúa	1.000.000	Phạm Thị Tuyết Anh	1020251239	Ngân hàng VCB Đông Đồng Nai	352769799
TỔNG CỘNG: (I) + (II) = 101.460.000 đồng.										

Tổng số tiền hỗ trợ: 101.460.000 đồng
(Một trăm lẻ một triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng